

Số: 45/KH-THBĐ

Long Biên, ngày 31 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2024-2025**

*Thực hiện Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Thực hiện nghị định 24/2021/NQ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về quy định quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Thực hiện Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT 2018;*

*Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện hướng dẫn số 3816/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Thực hiện Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Thực hiện Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;*

*Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;*

*Thực hiện Quyết định số 4354/QĐ-UBND, ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Thực hiện Công văn số 3050/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;*

*Thực hiện Thông báo số -TB/QU ngày 16/8/2024 của thường trực quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo Long Biên năm học 2024-2025;*

*Thực hiện Công văn số /PGD&ĐT-GDTH ngày 31/8/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học;*

*Thực hiện Công văn số /PGD&ĐT ngày 31/8/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2024-2025 cấp tiểu học;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị,*

Trường Tiểu học Bồ Đề xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

## **I. Mục đích, yêu cầu**

### **1. Mục đích**

- Nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của Ban giám hiệu và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

### **2. Yêu cầu**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của nhà trường linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và chỉ đạo cấp trên.

## **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Bồ Đề**

#### *1.1. Thuận lợi:*

Phường Bồ Đề nằm ở cửa ngõ Đông Bắc Thủ đô Hà Nội. Địa bàn phường giáp ranh với 3 phường (Gia Thụy, Ngọc Lâm và Long Biên), có 3 tuyến đường bao quanh gồm đường Đê sông Hồng, đường Nguyễn Văn Cừ, đường Nguyễn Sơn. Diện tích đất tự nhiên là 379,92 ha với trên 31.400 người, chia thành 23 tổ dân phố, trên 7500 hộ gia đình. Trên địa bàn phường có nhiều cơ quan, đơn vị, xí nghiệp của Trung ương, Thành phố (40 cơ quan nhà nước, 125 doanh nghiệp,

225 cơ sở kinh doanh dịch vụ). Kinh tế phát triển theo hướng thương mại dịch vụ.

Hệ thống trường học đồng bộ, đa dạng từ cấp mầm non đến THPT, trường quốc tế (trong đó có 06 trường công lập gồm mầm non: 02; Tiểu học: 02; Trung học cơ sở: 02); Có 9 di tích lịch sử văn hoá như chùa Bò Đề, chùa Lâm Du, Đền Ghènh, Đền Châu...Hệ thống giao thông thuận lợi, 9 tuyến phố đã được đặt tên.

Với vị trí thuận lợi của một phường nằm gần trung tâm thủ đô, có tốc độ đô thị hóa nhanh. Công tác chỉnh trang đô thị được các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo sự chuyển biến tích cực. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh đô thị, sự nghiệp văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, sức khỏe của nhân dân được quan tâm chăm sóc; văn nghệ, thể dục thể thao được đầu tư, phát triển, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai trò to lớn trong quá trình nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Hội khuyến học phường phát huy vai trò tích cực trong việc động viên GV, HS đạt thành tích cao trong dạy và học; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tổ dân phố, UBND phường quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện; Công tác phổ cập giáo dục của phường đạt mức độ 3, 100% các em trong độ tuổi được huy động đến trường.

### 1.2. Khó khăn:

Dân số cơ học nhiều (theo thống kê tuyển sinh vào các nhà trường gần 50% HS là tạm trú) ảnh hưởng đến công tác PCGD phường, các nhà trường.

Nhiều gia đình hoàn cảnh éo le, khó khăn, HS khuyết tật về trí tuệ chưa có điều kiện quan tâm đến việc học của các con (45 HS: 19 HS chùa Bò Đề, 02 HS hộ cận nghèo, 02 HS mắc bệnh hiểm nghèo, 16 HS có HCKK, 06 HS khuyết tật).

Trang thiết bị máy tính, máy chiếu do thời gian quá hạn sử dụng nên hỏng nhiều.

Trang thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018 còn thiếu khối 3, 4, 5.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2024-2025, trường Tiểu học Bò Đề có 1252 HS/32 lớp thuộc tổ dân phố 1,2,4,5,6,11,12,13,14,15,16,24,25, chung cư HC Golden City phường Bò Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

Khối	Số HS	Số lớp	Bình quân số HS/lớp	Số HS nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HSKT	Số HS dân tộc thiểu số	Số HS có HCKK	Số HS BT
1	279	7	39.8	141	279	0	4	4	234

2	237	6	39.5	100	237	2	5	3	241
3	215	6	35.8	105	215	3	2	2	198
4	268	7	38.2	131	268	1	3	3	247
5	253	6	42.1	134	253	2	6	3	222
<b>Tổng</b>	<b>1252</b>	<b>32</b>	<b>39.1</b>	<b>611</b>	<b>1252</b>	<b>8</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>1142</b>

Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, không có học sinh vi phạm pháp luật, tích cực học tập và rèn luyện, tham gia tốt các hoạt động tập thể.

Chất lượng giáo dục học sinh các lớp tương đối đồng đều.

Khó khăn: Trường còn nhiều HS có hoàn cảnh éo le, thiếu sự quan tâm của bố mẹ.

Một số HS khuyết tật, kiểm soát hành vi không tốt, khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng trường (HSKT: 10 HS).

## **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý (Phụ lục I)**

- Tổng số CBGVNV: 57 người (CBQL: 03, GV: 42, TPT: 01, NV: 11)  
Trong đó: Biên chế 37 người (CBQL: 03, GV: 31, TPT: 01, NV: 02), Hợp đồng: 20 người, trong đó GVCB: 07, GVBM: 02, GVDT: 01, NV: 02, BV: 04; Lao công: 03.

- Trình độ đào tạo (theo Luật GD 2019):

- Trình độ đào tạo (theo Luật GD 2019):

+ Giáo viên: Đạt chuẩn: 42/42 người - 100%; Trên chuẩn: 1 người - 2,4%

+ Nhân viên: Đạt chuẩn: 10/11 người (91%); Trên chuẩn: 0 người (0%)

+ Việc thực hiện lộ trình tiếp theo:

- Thực tế giáo viên cơ bản/lớp: 1.03 GV/lớp (quy định 1.2GV/lớp); GV/lớp: 1.31 GV/lớp (quy định 1.5 GV/lớp). So với thực tế nhà trường đang thiếu GVCB: 04 người, GV năng khiếu: 02 người.

- Đánh giá đội ngũ theo khung năng lực vị trí việc làm:

+ Trình độ CNTT: Đại học: 01 người - 2%; UDCNTTCB: 49 người - 98%;

+ Trình độ Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Trình độ IELTS 6.0: 1/57 - 1.8%; A2: 39/57 - 68.42%; B1: 6/57 - 10.53%; B2: 3/57 - 5.3%.

- Đánh giá chung:

+ Ban giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành nhà trường, chuyên môn vững vàng, ứng dụng CNTT thành thạo, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Các đồng chí đều đạt yêu cầu về vị trí việc làm.

+ Đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, trách nhiệm, chuyên môn vững, có kinh nghiệm trong chủ nhiệm. Một số đồng chí có khả năng ứng dụng CNTT tốt, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

+ Trường có đủ số giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục với tỉ lệ 1.35 giáo viên/lớp.

- Khó khăn: Khả năng giao tiếp Tiếng Anh của BGH, GV, NV còn hạn chế do chưa thường xuyên sử dụng

+ Trình độ chuyên môn, CNTT của GV không đồng đều.

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (phụ lục II)**

- CSVC đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng cho hoạt động dạy và học.

- Các phòng học, phòng chức năng đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Nhà thể chất trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao phù hợp và an toàn với các em học sinh tiểu học; nhà trường có khu vực nhà ăn khang trang, bếp thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn:

+ Các toà nhà xây dựng số tầng vượt quy định

+ Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động TDTT còn hạn chế trên sân trường

+ Kinh phí dành cho sửa chữa máy tính, máy chiếu còn quá nhiều.

## **III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, nâng cao chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường bảo đảm an toàn trường học;

- Hoàn thành công tác KĐCL mức độ 2, công nhận Chuẩn quốc gia mức độ 1, thư viện số, liên trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với phường duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học ở mức độ cao nhất; chủ động sáng tạo trong thực hiện chủ đề năm học "*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*".

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu đề xuất, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa trong nhà trường tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tạo sự lan toả trong ngành.

## **2. Chỉ tiêu chung:**

### **2.1. Tập thể:**

- Các chỉ tiêu thi đua do các phòng ban chuyên môn của Quận, phòng GD&ĐT ở mức cao hơn năm học trước.

- Chi bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến cấp quận
- Đơn vị đạt danh hiệu Tiên tiến về TDTT cấp Quận
- Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.
- Công đoàn xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ xếp thứ 10.
- Liên đội mạnh cấp Quận
- Chi đội mạnh cấp Quận: 03
- Chi đoàn xếp loại Xuất sắc

### **2.2. Cá nhân:** Đạt danh hiệu thi đua:

- Lao động tiên tiến: 50/57 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đ/c.
- GVG dạy giỏi cấp Quận: 02 đ/c.
- Người tốt việc tốt cấp Quận: 01 đ/c

## **3. Chỉ tiêu cụ thể**

### *3.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

#### *3.1.1. Chất lượng dạy và học:*

##### **\* CBQL:**

- Phần đầu 66.6% CBQL có trình độ Thạc sĩ về QLGD; 33.3 % CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.

- 100% viết SKKN đạt cấp Quận

##### **\* Giáo viên:**

- Thực nghiêm túc, tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước:  
100%

- Trình độ: trên chuẩn: 15,6 % (5/32).

- Thực hiện ĐMPPDH:

+ 100% GV giảng dạy vận dụng phương pháp giáo dục STEM. Mỗi giáo viên dạy 03 tiết/năm học.

+ 100% GV triển khai giảng dạy kỹ năng công dân số.

+ Mỗi giáo viên khối 4, 5 dạy ít nhất 01 tiết/năm học áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ở môn Khoa học.

+ Tổ chức chuyên đề: cấp quận: 01; cấp trường: mỗi khối 01 chuyên đề/tháng (trong đó 8 chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5).

- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 4, 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh 2 đợt đạt trên 70% điểm khá, giỏi.

- Sáng kiến kinh nghiệm: 7 SKKN đạt cấp Quận.

- Các cuộc thi của giáo viên:

+ Hội giảng: 100% giáo viên tham gia.

+ Thi Giáo viên dạy giỏi:

. Cấp trường: 100% GV đủ tiêu chuẩn dự thi tham gia (Trong đó, xếp loại Giỏi từ 60% - 65 %, Khá từ 35% - 40%, không có tiết Đạt yêu cầu).

. Cấp Quận: 02 Giáo viên dạy giỏi cấp Quận (Trong đó, 01 đạt giải từ giải Ba trở lên).

+ Các cuộc thi và giao lưu khác (Sáng tác ca khúc; ATGT; Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo...): Có giáo viên tham gia và đạt giải.

- Đánh giá GV:

+ Hàng tháng: 100% GV xếp loại: HTTNV trở lên

+ Cuối năm:

Tổng số	Chuyên môn				Chuẩn nghề nghiệp (chỉ ĐGBC)			
	Giỏi	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
42 (BC: 32; HD:10)	25	13	4	0	11	21	0	0

\* Học sinh:

- Chất lượng đại trà:

+ Năng lực, phẩm chất: 100% HS được đánh giá Tốt và đạt

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99.6% trở lên

+ 100% HS hoàn thành CTTH.

+ Nâng cao chất lượng HS lớp 4, 5: Khảo sát 3 môn Toán, TV, TA định kỳ: 100% HS đạt trên TB, trong đó: điểm 9,10 đạt khoảng 30%

- Danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm:

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1244	386	31.0	68	5.4	490	39.4

- Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi của học sinh:

T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
11	7	0.5%	2	0.1%	1	0,08%	1	0.08%

3.1.2. *Giáo dục thể chất, ngoại khóa - thực hiện văn minh đô thị:*

- 100% CBGVNV, HS thực hiện có nền nếp “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT dạy bơi cho HS lớp 3 đến lớp 5 đạt yêu cầu: 150 HS.

- Tổ chức 100% HS lớp 3 tham quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình, chùa Lê Mật, đình Thanh Am) và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường ít nhất 2 lần/năm (nếu được PGD&ĐT cho phép).

- Thực hiện hiệu quả phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn”: hoàn thiện vẽ tranh tường trước các khu vệ sinh; trang trí khuôn viên hàng rào xung quanh trường; phấn đấu trường đạt mức độ 1.

3.1.3. *Công tác bán trú, công tác y tế học đường:*

- Bán trú: Ký hợp đồng với công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ Hồng Anh cung cấp suất ăn sẵn cho học sinh đã được Phòng y tế thẩm định; sử dụng phần mềm Ajnomoto: 1 ngày/tuần, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- Nước:

. Nước uống CBGVNV, HS: Ký hợp đồng với đơn vị cung cấp nước uống Lavie.

. Nước sạch: Tiếp tục sử dụng nguồn nước sạch của công ty nước sạch số 2. Phối hợp với công ty xét nghiệm 6 tháng/lần.

- Bảo hiểm y tế: 100% học sinh tham gia. Công tác y tế xếp loại Xuất sắc.

3.2. *Đảm bảo hiệu quả KĐCLGD và duy trì trường đạt CQG, củng cố, nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:*

- 100% HS đúng độ tuổi ra lớp

- Phối hợp với UBND phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

- Hoàn thiện hồ sơ tham gia KĐCL để công nhận lại Chuẩn quốc gia mức độ 1

- 100% HS khuyết tật trên địa bàn phường được ra lớp, được giáo dục hòa nhập bình đẳng, tiến bộ

3.3. *Chuyển đổi số:*

- Trường học đạt chuyển đổi số đạt mức độ 2

- Tiếp tục áp dụng một phần mô hình trường học điện tử.

- Thực hiện tốt chủ đề của Quận “Năm hành động vì cảnh quan môi trường đô thị và chuyển đổi số” thể hiện qua: quản lý hồ sơ sổ sách trên phần mềm, điểm danh HS qua khuôn mặt, thực hiện KĐCL thông qua cổng KĐCL,



100% CMHS thực hiện nộp các khoản thu qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

- 100% CBGVNV có chữ ký số
- Phát hành học bạ số đạt 100% kể cả HS khuyết tật
- Tỷ lệ dạy học trực tuyến, dạy học trong phòng máy tính, dạy học trong thư viện, sinh hoạt chuyên môn đạt 5% thời lượng.
- Khai thác hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu trong quản lý nhân sự, cơ sở vật chất và thống kê chất lượng giáo dục

#### 3.4. Các phong trào thi đua:

- Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”
- Trường đạt trường học Hạnh phúc theo bộ tiêu chí của Phòng GDĐT
- Thực hiện sáng tạo, đổi mới, hiệu quả phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

#### 3.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông:

- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin điện tử, trang fanpage của ngành, của nhà trường trong công tác truyền thông về giáo dục
- Không có ý kiến phản ánh vượt cấp của CBGVNV và CMHS về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

#### 3.6. Điểm mới của nhà trường trong năm học:

- Thực hiện hiệu quả quản lý 100% hồ sơ qua mã QR.

### **IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**

#### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 (Phụ lục III)**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Long Biên ban hành và dựa vào tình hình thực tế, nhà trường xây dựng phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 với phương án dạy học trực tiếp, mô hình 2 buổi/ngày

#### **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

##### *2.1. Các hoạt động GDĐT thực hiện trong năm học (Phụ lục IV)*

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021

2.2. *Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường*

2.2.1. *Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (phụ lục V)*

- Nhà trường thực hiện tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu nhằm phát triển toàn diện HS của nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài giờ học chính khóa để các em thấy mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Từ đó có động lực phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn.

2.2.2. *Tổ chức các hoạt động bán trú tại trường (phụ lục VI):*

- Nhà trường tổ chức bán trú cho HS tại trường trên tinh thần tự nguyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh yên tâm công tác, phát huy hiệu quả của mô hình học 2 buổi/ngày với nguyên tắc: đảm bảo khẩu phần phù hợp và ngon miệng cho học sinh, thay đổi thực đơn hàng ngày; đảm bảo VS ATTP trong trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm; đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh.

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

3.1. *Thực hiện kế hoạch thời gian năm học*

- Ngày tựu trường: ngày 29/8/2024

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

- Học kì I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

+ Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2024 (thứ Năm)

+ Ngày kết thúc HK I: 16/01/2024 (thứ Năm).

+ Nghỉ HK I: 17/01/2025 (thứ Sáu).

- Học kì II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

+ Ngày bắt đầu HK II: 20/01/2025 (thứ Hai).

+ Ngày kết thúc HK II: 29/5/2025 (thứ Năm).

+ Kết thúc năm học: 30/5/2025 (thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ (nghỉ lễ theo quy định, nghỉ khác vì lý do bất khả kháng) trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù (*phụ lục VII*)

☞ Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp.

3.2. Thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các Phụ lục .

- Giáo viên dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp hoặc học trực tuyến (*Phụ lục VIII*).

### 3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm; các môn học tự chọn Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2); các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương

- Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (Lớp 1, 2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4,5: 30 tiết/tuần). Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác phù hợp với thực tiễn nhà trường.

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (*Phụ lục IX*).

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu (*Phụ lục X*).

## V. Giải pháp thực hiện

### 1. Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

#### 1.1. Quản lý:

- Thành lập Ban cơ sở vật chất của nhà trường, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể: phó hiệu trưởng phụ trách CSVC là trưởng ban, phó ban là phó

hiệu trưởng, các thành viên là các đồng chí TTCM, nhân viên thư viện, kế toán, văn phòng.

- Xây dựng, triển khai quy chế quản lý và sử dụng tài sản trong nhà trường, bổ sung cơ sở vật chất;

- Giao nhân viên thư viện đánh mã trang thiết bị đồ dùng, phối hợp kế toán cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản.

- Đầu năm học, cuối mỗi năm học bàn giao đầy đủ trang thiết bị cho từng cá nhân CBGVNV (*có biên bản bàn giao*).

- Ban hành các văn bản về định mức tiêu chuẩn, quy định, quy chế quản lý và sử dụng cơ sở vật chất - tài sản của nhà trường theo năm.

- Xây dựng các định mức tiêu chí về sử dụng cơ sở vật chất - tài sản làm tiêu chuẩn thi đua để đánh giá cán bộ và giáo viên.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số trang thiết bị thể thao ngoài trời cho học sinh.

- Hồ sơ về tài sản, trang thiết bị nhà trường lưu đầy đủ, khoa học theo quy định.

- Tạo điều kiện cho các thành viên trong ban CSVC tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ phụ trách.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo công tác KĐCL đạt mức độ 2 duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

### 1.2. Sử dụng, khai thác hiệu quả CSVC, trang thiết bị:

- Triển khai đầy đủ các văn bản về quản lý và sử dụng CSVC của các cấp và nhà trường để CBGVNV nắm chắc.

- Giao kế toán tham mưu lập kế hoạch sử dụng CSVC

- Kiểm tra định kỳ để phát hiện và sửa chữa những hư hỏng kịp thời; Bảo quản đúng cách để kéo dài tuổi thọ và giữ cho CSVC, trang thiết bị luôn sẵn sàng sử dụng.

- Đào tạo và hướng dẫn giáo viên

- + Đào tạo sử dụng: cung cấp khóa đào tạo cho giáo viên về cách sử dụng hiệu quả các thiết bị và công nghệ mới.

- + Chia sẻ kinh nghiệm: tạo cơ hội cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp sử dụng hiệu quả với đồng nghiệp.

- Tạo điều kiện học tập đổi mới: thiết kế lớp học linh hoạt; Sử dụng công nghệ.

- Tăng cường tham gia cộng đồng: tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia vào việc bảo trì và cải thiện CSVC; tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động ngoại khóa để tận dụng cơ sở vật chất cho các mục đích giáo dục.

- Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngữ ngoài trời...

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc quản lý trường sở.

## **2. Đảm bảo về đội ngũ:**

### *2.1. Đảm bảo về định biên:*

- Rà soát theo vị trí việc làm để tuyển đủ, đúng quy trình theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên.

- Hoàn thiện hồ sơ LĐHĐ theo hướng dẫn tại quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu lao động hợp đồng đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2024.

### *2.2. Đảm bảo về chất lượng:*

- Tư tưởng: Tổ chức cho 100% CBGVNV ký cam kết thực hiện nghiêm túc đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Pháp luật, Ngành, Quận; tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp học chính trị. BGH phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

- Trình độ:

+ Lý luận: tạo điều kiện cho các đồng chí trong quy hoạch cán bộ, lớp học cảm tình tham gia các lớp học hoàn thiện văn bằng, chứng chỉ.

+ Chuyên môn:

. Tạo điều kiện cho các đồng chí tham gia học các lớp đáp ứng chuẩn theo Luật GD 2019 (01 đồng chí học thạc sĩ).

. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới PPDH, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo cho GV, ...;

. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tham gia đủ các lớp bồi dưỡng theo KH của sở, quận, phòng.

. Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

. Yêu cầu 100% CBGV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

### *2.3. Đảm bảo về chế độ, chính sách:*

- Làm tốt công tác triển khai, tuyên truyền các văn bản về chế độ, chính sách đối với nhà giáo.

- Quan tâm đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách, điều kiện làm việc tạo động lực làm việc cho CBGVNV.

- Khen thưởng: Đưa ra các hình thức khen thưởng và động viên để khuyến khích làm việc hiệu quả và sáng tạo. Khen thưởng kịp thời, giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường trong cuộc họp, bài viết, website.

- Hàng tháng lập danh sách CBGVNV có thành tích xuất sắc để cấp trên khen thưởng kịp thời.

#### 2.4. Phát triển đội ngũ CBQL, GV:

- Đào tạo và phát triển chuyên môn: tổ chức khóa đào tạo, hội thảo và hội nghị để cập nhật xu hướng mới và chia sẻ kinh nghiệm.

- Đánh giá và phản hồi: đánh giá hiệu suất để nhận diện điểm mạnh và điểm yếu của từng cá nhân; phản hồi xây dựng để giúp cán bộ, giáo viên, và nhân viên cải thiện hiệu suất.

- Kế hoạch phát triển cá nhân: hỗ trợ từng cá nhân xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp, xác định mục tiêu và lộ trình để đạt được những mục tiêu đó; tạo điều kiện cho GV tham gia các khóa học nâng cao hoặc các chương trình học bổng, phát triển kỹ năng mềm.

- Tạo cơ hội thăng tiến: xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng và công bằng để cán bộ, giáo viên và nhân viên thấy được cơ hội phát triển nghề nghiệp; xem xét và đề bạt cá nhân có thành tích xuất sắc vào các vị trí cao hơn.

- Xây dựng văn hóa đội ngũ: xây dựng và duy trì văn hóa làm việc tích cực, hỗ trợ và khuyến khích sự hợp tác và sáng tạo; tổ chức các hoạt động gắn kết đội ngũ như các buổi gặp mặt, các sự kiện nội bộ, các hoạt động ngoài giờ làm việc.

- Thực hiện quy trình đánh giá CBGVNV theo các văn bản chỉ đạo trên nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai.

### 3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

#### 3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học:

- Công tác tuyên truyền: Xây dựng, truyền tải các nội dung tuyên truyền thông qua nhiều hình thức phong phú đến 100% CBGVNV, HS, CMHS.

- Công tác chỉ đạo: Chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn nhà trường; phương án xử lý tình huống xảy ra ngộ độc thực phẩm; rà soát lại toàn bộ CSVC để chỉnh trang lại các vị trí có nguy cơ không an toàn cho HS; có biển báo để cảnh báo các vị trí nguy hiểm.

- Tổ chức thực hiện: Duy trì vệ sinh trường học vào chiều thứ sáu hàng tuần, lớp học hàng ngày; giao nhân viên y tế hàng ngày kiểm tra công tác vệ sinh của toàn trường;

+ Tăng cường đầu tư CSVC, vệ sinh phòng học, làm việc để phòng chống dịch bệnh, TNTT.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục

an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

### 3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

### b. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; hợp đồng giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu phân bổ của phòng Nội vụ quận, bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, dạy học tự chọn ngoại ngữ 1 là môn Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 33 tiết/tuần đối với học sinh lớp 1,2, dạy 35 tiết/tuần đối với học sinh lớp 4,5. Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh toàn trường trên tinh thần tự nguyện và thống nhất của cha mẹ học sinh, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học

buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà bao gồm: Giáo dục kỹ năng sống (theo lớp học), các câu lạc bộ em yêu thích như võ, cầu lông, bóng đá, bóng rổ (sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) trên tinh thần đăng ký tự nguyện của cha mẹ học sinh sau khi được Phòng giáo dục Quận Long Biên phê duyệt.

\* *Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn*: Bám sát công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Thời gian sinh hoạt chuyên môn:

+ GV cơ bản: 2 tuần/lần vào tuần chẵn (theo lịch trong TKB)

- Tổ Bộ môn: Sinh hoạt chuyên môn liên trường gồm các trường: Gia Quất, Gia Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Ái Mộ A, Ái Mộ B vào 14h thứ Sáu tuần đầu mỗi tháng

+ Môn Tin học: Nhóm trưởng đ/c Trang - TH Gia Thụy sinh hoạt tại TH Gia Thụy;

+ Môn Mỹ thuật: Nhóm trưởng đ/c Huyền - TH Bồ Đề sinh hoạt tại TH Bồ Đề;

+ Môn Âm nhạc: Nhóm trưởng đ/c Huyền - TH Ái Mộ A sinh hoạt tại TH Ái Mộ A

+ Môn Giáo dục thể chất: Nhóm trưởng đ/c Dương - TH Gia Thụy sinh hoạt tại TH Gia Thụy

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ tại trường vào thứ Sáu tuần 2 của tháng.

+ Thời gian 1 buổi SHCM: ít nhất 90 phút

- Đổi mới về hình thức, nội dung SHCM:

+ Hình thức: trực tiếp hoặc trực tuyến

+ Tập trung tổ chức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học;

- Nội dung: Tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.



+ B1: *Nghiên cứu toàn bộ vấn đề mới, khó* trong cả 2 tuần dạy. Nghiên cứu bài dạy của tất cả các môn. Lưu ý: Chú ý vào vấn đề mới, khó dạy cần bàn bạc, trao đổi.

+ B2: *Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ.*

+ B3: *Chia sẻ, thảo luận.*

+ B4: *Vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày.*

\* *Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng HS lớp 4, 5:*

- Đối với Ban giám hiệu: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đồng PHT Nguyễn Thị Thu phụ trách chuyên môn phối hợp với TTCM khối 5 xây dựng, triển khai, hỗ trợ, giám sát các biện pháp nâng cao chất lượng ngay từ tháng 9 kèm theo biểu tiến độ thực hiện các biện pháp đó trong năm học, trong đó tập trung vào nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh với đối tượng HS còn yếu.

- Đối với TTCM: phối hợp với giáo viên trong khối xây dựng các công việc thực hiện theo tuần thể hiện rõ trong các buổi SHCM; hỗ trợ các GV trong khối thực hiện hiệu quả các công việc đề ra.

- Đối với GVCN:

+ Về giảng dạy: Làm tốt công tác phân loại trình độ, nắm bắt tâm lý HS ngay từ tuần 1; lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhất là HS còn yếu trong từng tiết học; GV lựa chọn hình thức hỗ trợ bổ sung kiến thức cho HS yếu bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp nhưng không thu kinh phí.

+ Về kiểm tra, đánh giá:

. Thời gian: Phòng GD&ĐT: 2 lần/năm học; nhà trường: mỗi tháng 1 lần vào tuần 4 của tháng

. Hình thức: trực tuyến theo từng ca thi

. Tổ chức ra đề: BGH ra đề trên cơ sở đề các lớp đã ra theo ma trận đề.

. Tổ chức chấm bài và báo cáo kết quả ngay sau buổi thi.

+ Thông báo kết quả khảo sát tới CMHS để cùng nhà trường có kế hoạch giáo dục học sinh hiệu quả hơn.

- Về công tác phối hợp:

+ GVTA: TTCM cùng giáo viên trong khối và giáo viên Tiếng Anh xây dựng nội dung ôn tập sát với đối tượng học sinh để ôn tập vào tiết HDH phân chia trình độ của HS: đối với các môn Toán, TV đ/c Hiền dạy HS giỏi, đ/c Phong dạy HS còn yếu, đ/c Hương, Trang dạy đối tượng HS trung bình ; đối với môn TA : đ/c Tuyết, Nga phối hợp với trung tâm TA DreamSky bồi dưỡng HS vào các tiết hỗ trợ.

+ PHHS:

. Gặp gỡ trao đổi về tình hình học tập, cũng như sự tiến bộ của HS để phụ huynh giúp đỡ thêm việc ôn tập ở nhà cho HS còn yếu.

. Tạo điều kiện tốt nhất về góc học tập cũng như các nhu cầu cần có liên quan đến việc học ở trường, nhà trong điều kiện có thể.

. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với GV để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, điều chỉnh công tác phối hợp sao cho hiệu quả.

. Đồng hành cùng con hàng ngày để nắm bắt, có phương pháp giáo dục con phù hợp với từng giai đoạn.

### *3.3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT*

Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 đã được phê duyệt lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học. Xây dựng kế hoạch và triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 khi có hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên.

### *3.4. Triển khai giáo dục STEM*

- Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

- CBGV tham gia tập huấn, hội nghị chuyên đề và triển khai tại trường. Đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tổ chức dạy học STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tham mưu với UBND quận quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

### *3.5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số*

#### *a. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1:*

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông (triển khai trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh) đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3. Trong quá trình thực hiện, không gây quá tải cho học sinh về thời lượng; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; Tài liệu SGK tiếng Anh tự chọn sử dụng ở lớp 1,2 được giữ nguyên theo năm học 2023-2024 (Ilearn smart start).

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 tiết bắt buộc/tuần; nhà trường chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy chương trình để hợp đồng làm việc, chương trình tiếng Anh có tính liên thông với việc dạy tiếng Anh tự chọn ở lớp 1,2 theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

*b. Tổ chức dạy học môn Tin học:*

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông thời lượng 1 tiết/ tuần; triển khai thực hiện các giải pháp về đội ngũ, cơ sở vật chất để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. **Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức** nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

*c. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy:*

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>1</sup>.

- Tham dự chuyên đề cấp quận, nghiên cứu tài liệu và từng bước triển khai tại trường

*3.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.*

<sup>1</sup> Theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

*a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

*b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Đối với học sinh khuyết tật phải xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 1346/VBHN-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện và có hồ sơ theo quy định tại Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018. Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009. **Không đánh giá như học sinh khuyết tật khi học sinh không có đủ hồ sơ khuyết tật.**

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

### 3.7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Triển khai thực hiện chương trình liên kết giáo dục tích hợp dạy tiếng Anh tự chọn (2 tiết/tuần), Toán - Tiếng Anh (1 tiết/tuần đối với học sinh lớp 1,2); phối hợp với trung tâm Dream Sky dạy bổ trợ tiếng Anh cho học sinh lớp 3,4,5 do người nước ngoài giảng dạy (02 tiết/tuần) theo chương trình được Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục Hà Nội, Phòng Giáo dục quận Long Biên phê duyệt trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh. Đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học chương trình chính khoá của các em.

### 3.8. Tổ chức và tham gia các hội thi

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Chọn giáo viên dạy lớp 2, giáo viên Thể dục hoặc Âm nhạc tham gia thi cấp quận.

+ Tham gia các cuộc thi khác theo hướng dẫn của PGD&ĐT quận Long Biên.

- Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh cấp trường, rung chuông vàng tiếng Anh các lớp 1,2,3,4, tổ chức giải thể thao học sinh giao lưu các môn học, các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi viết, vẽ, không tạo áp lực cho học sinh, lựa chọn HS dự thi cấp quận, cấp thành phố (nếu có).

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT hoặc các Bộ, ngành khác tổ chức.

## 4. Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

### 4.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu

quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số (Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

#### *4.2. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách giấy trong nhà trường.*

- Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn Online.

- Triển khai thực hiện hồ sơ KĐCL trên phần mềm.

#### *4.3. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng*

- Xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

- Tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

#### *4.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo*

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

### **5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông**

#### *5.1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua*

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

- Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT Long Biên để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục, tạo sự chuyển biến trong nhà trường, ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

#### *5.2. Thực hiện tốt phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”*

- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo

về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

- Các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ viên triển khai thực hiện tốt phong trào theo kế hoạch trường, đề xuất tuyên dương, khen thưởng cá nhân tiêu biểu.

- Tích cực hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm Giải phóng Thủ đô; 70 năm thành lập Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong đó chú trọng cuộc thi “Sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi” đạt hiệu quả thiết thực.

- Triển khai xây dựng Trường học Hạnh phúc gắn với thực hiện phong trào Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn.

### 5.3. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Hình thức: đa phương tiện

- + Qua cổng TTĐT của trường, phường, phòng, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

- + Làm tốt các cuộc họp CMHS, thông qua các buổi họp tại phường, tổ dân phố.

- + Tổ chức các chuyên đề liên quan đến giáo dục

- Nội dung: Cập nhật, công khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các bài về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; các tin, bài có tính thời sự thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Cách thức tổ chức:

- + BGH xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông, thành lập tổ truyền thông, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên viết bài theo mảng mình phụ trách.

- + Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

- + Nêu cao vai trò mỗi cán bộ, giáo viên trong các nhà trường là một “sứ giả” làm công tác truyền thông; mỗi học sinh, PHHS là những “cộng tác viên” tuyên truyền tích cực và hiệu quả đến gia đình và cộng đồng.

- + Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của phường, Quận, hoặc mời giảng viên, chuyên gia về tổ chức các chuyên đề nâng cao kỹ năng truyền thông cho CBGVNV về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình - nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS....

+ Thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Nâng cao mức độ tin nhiệm của CBQL, GV, NV trong việc lấy ý kiến góp ý việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các trường công lập trên địa bàn quận Long Biên.

### **6. Thực hiện điểm mới của năm học:**

- Phối hợp với công ty Quảng ích tổ chức tập huấn cho GV cách sử dụng hiệu quả các chức năng trên phần mềm EnetViet.

- Trong tháng 8 nhà trường đã tổ chức tập huấn CNTT cho GV với 02 ngày

- Kiểm tra sát sao việc thực hiện, quan tâm tháo gỡ những vướng mắc của Gv khi thực hiện.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, trình cấp trên phê duyệt. Sau khi được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt sẽ thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm để 100% CB, GV, NV nắm được và thực hiện.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Cung cấp và tổ chức cho giáo viên học tập các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Tổ chức các hoạt động của nhà trường theo những nhiệm vụ năm học đã đề ra trong kế hoạch năm học. Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.

- Đôn đốc, kiểm tra, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để các hoạt động đạt hiệu quả cao. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Phản ánh về Phòng GD&ĐT (qua tổ Tiểu học) những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học gửi cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 25/5/2024

### **2. Phó Hiệu trưởng**



- Xây dựng kế hoạch, quy chế chuyên môn, thời khóa biểu, các kế hoạch có liên quan đến hoạt động giáo dục nhà phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn; các bộ phận: y tế, CTĐ, thư viện, đồ dùng, công tác thư viện, thiết bị, đoàn đội, công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với KHGD nhà trường;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của GVNV nhà trường

- Phản ánh về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

### **4. Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tổ chức các hoạt động liên kết.

### **5. Giáo viên**

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch bài học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tự học, từ bồi dưỡng về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

### **6. Nhân viên thư viện - đồ dùng**

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Bồ Đề bắt đầu thực hiện từ ngày 05/9/2024. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

#### **Nơi nhận :**

- Phòng GD&ĐT: để phê duyệt;
- Phó HT: để thực hiện;
- Tổ CM, VP.
- Lưu: VT.



## Phụ lục I

## CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp loại CCVC			
				ThS	ĐH	CD	TC	TH PT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	HTXS	HTT	HT	CHT
1.	<b>Tổng số GV, CBQL và NV</b>	<b>59</b>	<b>53</b>	<b>4</b>	<b>44</b>	<b>4</b>		<b>7</b>	<b>2</b>	<b>19</b>	<b>14</b>	<b>11</b>	<b>47</b>	<b>1</b>	
1.1.	<b>Giáo viên</b>	<b>44</b>	<b>43</b>	<b>3</b>	<b>40</b>	<b>1</b>			<b>2</b>	<b>19</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>35</b>	<b>1</b>	
	<i>GVCB</i>	<i>34</i>	<i>34</i>	<i>2</i>	<i>32</i>				<i>2</i>	<i>17</i>	<i>7</i>	<i>6</i>	<i>27</i>	<i>1</i>	
1.2.	<i>Trong đó số GV chuyên biệt</i>	<i>10</i>	<i>9</i>	<i>1</i>	<i>8</i>	<i>1</i>				<i>2</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>8</i>		
	Ngoại ngữ	4	4	0	3	1				1	1	0	4		
	Tin học	1	1	0	1							0	1		
	Âm nhạc	1	1	0	1						1	1	0		
	Mỹ thuật	2	2	0	2						1	1	1		
	Thể dục	2	1	1	1					1		0	2		
1.3	GV -TPT	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>						<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		
2.	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>						<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		
	Hiệu trưởng	1	1	1							1	1			
	Phó hiệu trưởng	2	2		2						2	1	1		
1.3.	<b>Nhân viên</b>	<b>11</b>	<b>7</b>		<b>1</b>	<b>3</b>		<b>7</b>				<b>1</b>	<b>10</b>		
	NV văn thư	1	1			1						1			
	NV kế toán	1	1		1								1		
	NV y tế, thủ quỹ	1	1			1							1		
	NV thư viện, đồ dùng	1	1			1							1		
	NV bảo vệ	4	0					4					4		
	NV lao công	3	3					3					3		

**Phụ lục II**  
**CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	<b>32/32</b>	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	32	1 lớp/1 phòng
1	Phòng học kiên cố	32	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>		
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>4329</b>	3.45
<b>V</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	<b>1700</b>	1.36
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1926.4	1.5
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	200	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	294	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	120.4	1.1
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	90.3	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	91.2	1.67
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	30.1	1.56
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	30.1	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	30.1	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	6	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3		
1.4	Khối lớp 4		
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	1	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	6	
2.4	Khối lớp 4	7	
2.5	Khối lớp 5	6	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>		
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	32	1 máy/lớp

5	Bảng tương tác thông minh	2	
6	Bộ tai nghe và Micro	48	1 bộ/HS

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
X	Nhà bếp	70
XI	Nhà ăn	224

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	32	45	
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

**Phụ lục III**  
**PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
<b>1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt ( Số tiết/tuần)	420 <sup>(12)</sup>	216	204	350 <sup>(10)</sup>	180	170	245 <sup>(7)</sup>	126	119	245 <sup>(7)</sup>	126	119	245 <sup>(7)</sup>	126	119
2	Toán ( Số tiết/tuần)	105 <sup>(3)</sup>	54	51	175 <sup>(5)</sup>	90	85	175 <sup>(5)</sup>	90	85	175 <sup>(5)</sup>	90	85	175 <sup>(5)</sup>	90	85
3	Đạo đức ( Số tiết/tuần)	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17
4	TNXH ( Số tiết/tuần)	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34						
5	Khoa học ( Số tiết/tuần)										70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
6	LS-ĐL (Số tiết/tuần)										70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
7	TD- GDTC ( Số tiết/tuần)	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
8	Âm nhạc ( Số tiết/tuần)	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17	70 <sup>(2)</sup>	36	34	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17
9	Mĩ thuật ( Số tiết/tuần)	35 <sup>(1)</sup>	18	17	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17
10	Thủ công (KT) ( Số tiết/tuần)															
11	HĐTT/HĐTN ( Số tiết/tuần)	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
12	Tin học-công nghệ							70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
13	Tiếng Anh							140 <sup>(4)</sup>	72	68	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
<b>Số tiết TB/tuần (1)</b>		<b>25</b>			<b>25</b>			<b>28</b>			<b>30</b>			<b>30</b>		
		GVCN: 21	GVBM: 4		GVCN: 21	GVBM: 4		GVCN: 19	GVBM: 9		GVCN: 21	GVBM: 9		GVCN: 21	GVBM: 8	
<b>2. Môn tự chọn</b>																
1	Ngoại ngữ TA Dream Sky	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34	70 <sup>(2)</sup>	36	34
<b>Số tiết TB/tuần (2)</b>		<b>2</b>			<b>2</b>			<b>2</b>			<b>2</b>			<b>2</b>		
		2 TA Dream Sky			2 TA Dream Sky			2 TA Dream Sky			2 TA Dream Sky			2 TA Dream Sky		
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường của buổi học thứ hai của mỗi môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt)</b>																
1	Hướng dẫn học	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51	105 <sup>(3)</sup>	54	51
2	Thư viện	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17									
3	Âm nhạc				35 <sup>(1)</sup>	18	17									
4	Mĩ thuật	35 <sup>(1)</sup>	18	17												
5	Toán Tiếng Anh	35 <sup>(1)</sup>	18	17	35 <sup>(1)</sup>	18	17									
<b>Số tiết TB/tuần (3)</b>		<b>5</b>			<b>5</b>			<b>3</b>			<b>3</b>			<b>3</b>		
		GVCN: 3, GVBM: 3			GVCN: 3, GVBM: 3			GVCN: 3, GVBM: 0			GVCN: 3, GVBM: 0			GVCN: 3, GVBM: 0		
<b>Tổng số tiết/năm</b>		<b>1155</b>	<b>584</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>584</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>584</b>	<b>561</b>	<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>	<b>1225</b>	<b>630</b>	<b>595</b>
<b>(1) + (2) + (3)</b>		<b>33</b>			<b>33</b>			<b>33</b>			<b>35</b>			<b>35</b>		
		GVCN: 24, GVBM: 9			GVCN: 24, GVBM: 9			GVCN: 22, GVBM: 11			GVCN: 24, GVBM: 11			GVCN: 24, GVBM: 11		

## Phụ lục IV

### CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Truyền thống nhà trường	- Khai giảng năm học mới. Giáo dục kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn, cháy nổ ( 5/9) - Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ứng xử có văn hóa, thực hiện tốt nếp văn hoá “Khoanh tay- mỉm cười- cúi chào” - Phát động chủ đề năm học 2024-2025. Tìm hiểu truyền thống nhà trường, học nội quy trường, lớp.	Tuần 1	CBGVNV, TPT	CMHS, các đoàn thể trong trường
		- Giáo dục An toàn giao thông - Kí cam kết thực hiện Luật An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.	Tuần 2	GVCN 5A1, TPT, Đ/c Thanh	CBGVNV, chi đoàn
		- Giới thiệu sách Tháng 9. - Phát động phong trào thi đua giữ gìn trường lớp sạch đẹp, phong trào “ Một phút làm sạch trường”	Tuần 3	Đ/c Huyện TV, GVCN 5A2, TPT	CBGVNV, chi đoàn, công đoàn
		- Phát động hưởng ứng “ Tuần lễ học tập suốt đời” năm 2024. - Giáo dục kỹ năng công dân số	Tuần 4	GVCN các lớp, GVCN 5A3, TPT	Chi đoàn
10	Chăm ngoan, học giỏi	- Kỉ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10	Tuần 5	GVCN 5A4, TPT	CBGVNV, chi đoàn
		- Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Giáo dục phòng tránh xâm hại trẻ em.	Tuần 6	GVCN 5A5, TPT	Chi đoàn
		- Giới thiệu sách tháng 10 - Phát động phong trào xây dựng “Góc thư viện lớp em”	Tuần 7	GVCN 5A6, TPT, đ/c Huyện TV	CBGVNV, công đoàn

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc, xây dựng tình bạn đẹp</li> <li>- Tọa đàm về “ Trường học hạnh phúc”</li> </ul>	Tuần 8	GVCN 4A1; CBGVNV	BCHCĐ
11	<b>Tôn sư trọng đạo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền Ngày pháp luật nước CHXHCNVN và Luật trẻ em.</li> <li>- Giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích và các bệnh về khi chuyển mùa.</li> </ul>	Tuần 9	GVCN 4A2, TPT	CBGVNV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục phòng tránh bạo lực học đường</li> <li>- Giới thiệu sách tháng 11</li> </ul>	Tuần 10	GVCN 4A3, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</li> <li>- Hội thi báo tường, tạp san (Văn nghệ) chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</li> </ul>	Tuần 11	GVCN 4A4, TPT	Theo KH riêng
		Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	Tuần 12	TPT, GVTD	Theo kế hoạch riêng
12	<b>Uống nước nhớ nguồn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tuyên truyền phòng chống HIVAIDS</li> <li>- Tổ chức tham quan ngoại khóa học kì 1</li> </ul>	Tuần 13	GVCN 4A5, TPT	CBGVNV, chi đoàn
		- Tổ chức thi rung chuông vàng với chủ đề: “Em yêu Lịch sử Việt Nam” dành cho HS lớp 4, 5	Tuần 14	TPT	GVCN khối 4,5
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỉ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2024).</li> <li>- Phát động phong trào “Nói gương anh bộ đội cụ Hồ”.</li> <li>- Giới thiệu sách tháng 12</li> </ul>	Tuần 15	GVCN 4A6, TPT, đ/c Huyện TV	GVCN, chi đoàn
		- Kết nạp Đội viên đợt 1 năm học 2024-2025	Tuần 16	TPT, GVCN 4A7	GVCN khối 4,5
1	<b>Truyền thống dân tộc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục phòng tránh ngộ độc thực phẩm</li> <li>- Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn.</li> </ul>	Tuần 17	GVCN 3A1, TPT, đc/ Thanh	CBGVNV, các đoàn thể trong trường



		- Tuyên truyền phòng tránh cháy nổ, thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tuần 18	GVCN 3A2, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu ý nghĩa ngày Tết cổ truyền và các phong tục ngày Tết cổ truyền Việt Nam.	Tuần 18 B (tuần đệm)	GVCN 3A3, TPT	Chi đoàn
		- Giới thiệu sách tháng 1	Tuần 19	GVCN 3A4, TPT, đ.c Huyện TV	CBGVNV
2	<b>Mừng Đảng - Mừng xuân</b>	- Văn nghệ mừng Đảng - mừng xuân.	Tuần 20	GVCN 3A5, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Tết trồng cây”. - Giới thiệu sách tháng 2	Tuần 21	GVCN 3A6, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Vi tâm vóc Việt” - Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh mùa xuân	Tuần 22	GVCN 2A1, TPT, đ/c Thanh	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Giáo dục phòng tránh tật cận thị học đường. - Tuyên dương những tấm gương sáng về bảo vệ môi trường.	Tuần 23	GVCN 2A2, TPT. Đ/c Thanh	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
3	<b>Tiến bước lên đoàn</b>	- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Văn nghệ chủ đề “Hát về bà, mẹ và cô giáo” - Tổ chức tham quan ngoại khóa học kì 2	Tuần 24	GVCN 2A3, TPT	CBGVNV, BGH công đoàn
		- Tổ chức Kết nạp Đội viên cho HS khối 3	Tuần 25	TPT, GVCN 2A4	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3. Giới thiệu sách tháng 3 - Tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Phát động phong trào: "Đi qua là xanh, đứng lên là sạch".	Tuần 26	GVCN 2A5, TPT	CBGVNV, BCH công đoàn

		- Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 - Hướng ứng “Giờ trái đất” năm 2024., giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	Tuần 27	GVCN 2A6, TPT	CBGVNV, chi đoàn
4	<b>Hòa bình hữu nghị</b>	- Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”	Tuần 28	GVCN 1A1, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		Giáo dục chủ đề “Tiết kiệm điện, nước”.	Tuần 29	GVCN 1A2, TPT	GVCN
		- Giáo dục phòng tránh các bệnh thường gặp về mùa hè... - Giới thiệu sách tháng 4 - Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	Tuần 30	NV y tế, TPT, GVCN 1A3	GVCN
		- Tổ chức Ngày hội đọc sách 21/4	Tuần 31	Đ/c Huyện TV, TPT, TTCM	CBGVNV
5	<b>Bác Hồ kính yêu</b>	- Tìm hiểu về Ngày Giải phóng đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5 - Văn nghệ chào mừng	Tuần 32	GVCN 1A4, TPT	CBGVNV, các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ	Tuần 33	GVCN 1A5, TPT	GVCN K5
		- Tìm hiểu về Đội TNTPHCM - Tổ chức “Ngày hội hoàn thành chuyên hiệu rèn luyện đội viên, tuyên dương cháu ngoan Bác Hồ chủ nhân Thăng Long”	Tuần 34	GVCN 1A6, 1A7 TPT	Chi đoàn GV
		- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu - Chia tay học sinh lớp 5 - Lễ bế giảng năm học 2024-2025.	Tuần 35	BGH, TPT	CMHS K5 GVCN, GV Âm nhạc

**Phụ lục V**  
**CÁC HOẠT ĐỘNG CHO HỌC SINH SAU GIỜ HỌC CHÍNH THỨC TRONG NGÀY**  
(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

STT	Nội dung	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB bóng đá	HS từ lớp 1-5 10-20HS/ nhóm	2 buổi/ tuần 7h - 8h30 sáng thứ Bảy và Chủ nhật	Sân cỏ nhân tạo Môi trường, phường Bồ Đề	
2	CLB võ Karate-do	HS từ lớp 1-5 15-30HS/ nhóm	2 buổi/ tuần 17h15 - 18h30 chiều thứ Hai và thứ Tu	Sân trường	
3	CLB bóng rổ	HS từ lớp 1-5 15-30HS/ nhóm	2 buổi/ tuần 17h15 - 18h45 chiều thứ Hai và thứ Sáu	Sân trường	
4	CLB cờ vua	HS từ lớp 1-5 15-30HS/ nhóm	1 buổi / tuần Thứ Ba: 16h30 - 17h30	Phòng học 1A1	
5	CLB nhảy Zumba	HS từ lớp 1-5 15-30HS/ nhóm	2 buổi/ tuần Thứ Ba: 17h10- 18h10 Thứ Sáu: 16h30- 17h30	Nhà thể chất	

**Phụ lục VI**  
**CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN HỌC SINH BÁN TRÚ Ở TRƯỜNG**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

STT	Nội dung	Hoạt động	Thời gian	Địa điểm
1.	Chương trình giáo dục dinh dưỡng “3 phút thay đổi nhận thức” cho học sinh; 11 chủ đề dinh dưỡng	- Tìm hiểu một loại thực phẩm nào đó, giáo viên lấy nội dung từ áp phích để truyền đạt. Đối với các lần tiếp theo, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời sau đó nhắc lại thông điệp một lần nữa.	Trước bữa ăn, giáo viên dành ra 3 phút	Phòng ăn, lớp học
2.		Học sinh xem các video giáo dục dinh dưỡng do Ajinomoto cung cấp; 11 chủ đề dinh dưỡng	Thứ hai hàng tuần	Phòng ăn, lớp học
3.	Vệ sinh cá nhân	Rửa tay	Từ 11h5 phút đến 11 h 10 phút	Nhà ăn, khu rửa tay
4.	Lồng ghép GD ý thức lao động	Hỗ trợ giáo viên chia cơm	11h10 - 11h 20 phút	Phòng ăn, lớp học
5.	Lồng ghép GD nếp sống TLVM	Ăn cơm	11h 20 phút đến 11h40	Phòng ăn, lớp học
6.	VS cá nhân, lồng ghép GD ý thức lao động	Hỗ trợ giáo viên lau dọn bàn ghế, sàn nhà Vệ sinh tay, miệng, uống nước, ...	11h40 đến 12h	Phòng ăn, lớp học, khu rửa tay
7.	Lồng ghép GD ý thức giữ trật tự	HS ngủ trưa	12 h đến 13h20	Lớp học
8.	Lồng ghép GD ý thức lao động	Hỗ trợ GV dọn bàn ghế, chăn, chiếu, gô, phát đồ ăn bữa phụ cho bạn trong lớp	13h20 đến 13h45	Lớp học
9.	Vệ sinh cá nhân	HS tự buộc tóc, rửa tay	13h45 đến 13h50	Lớp học

**Phụ lục VII**  
**CÁC NGÀY NGHỈ TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025**

<b>Tuần</b>	<b>Thời gian nghỉ</b>	<b>Lí do nghỉ</b>	<b>Kế hoạch dạy bù</b>
2	1 tiết	Tổ chức HĐ trung thu cho HS	Dạy bù vào 1 tiết tăng cường
5	1	Tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày giải phòng Thủ đô 10/10/1094 -10/10/2024	Dạy bù vào 1 tiết tăng cường
11	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 20/11	Dạy bù vào 2 tiết tăng cường
13	1 ngày	HS đi TQTN lần 1	Các tiết CK dạy bù vào các tiết tăng cường
15	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 22/12	Dạy bù vào 2 tiết tăng cường
17	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Các tiết CK dạy bù vào các tiết tăng cường
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Các tiết CK dạy bù vào các tiết tăng cường
24	1 ngày	HS đi TQTN lần 2	Các tiết CK dạy bù vào các tiết tăng cường
29	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Các tiết CK dạy bù vào các tiết tăng cường
32	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1,5 DL	Các tiết CK dạy bù vào các tăng cường

**Phụ lục VIII**  
**THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HĐGD THEO TUẦN/THÁNG**  
**VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBD ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

**KHỐI 1**

TUẦN...							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
<b>Sáng</b>	1	SHDC	<b>TALK</b>	T. Việt	<b>TALK</b>	<b>MT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần 2 : Tổ chức Trung thu- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ trong tuần</li> <li>- Tuần 5 : Tổ chức kỉ niệm 10/10- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ</li> <li>- Tuần 11: (sáng 20/11 - thứ tư): Mít tinh 20/11. Dạy bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 13: HS đi tham quan NK. Bù vào 4 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 15: (sáng 20/12 - thứ Sáu: Mít tinh kỉ niệm ngày 22/12. Bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 17: (1/1- thứ 4) nghỉ Tết DL. Bù các tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 24: HS đi tham quan NK. Bù vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 29: (7/4 - thứ Hai) nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương. Bù 4 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 32 : Nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Bù 8 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần 32 và 33</li> </ul>
	2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	Toán	
	3	T. Việt	T. Việt	Toán	T. Việt	T. Việt	
	4	Toán	Đạo đức	<b>Thư viện</b>	BT MT	T. Việt	
<b>Chiều</b>	5	BT toán	<b>T-TA</b>	<b>GDTC</b>	<b>TNXH</b>	<b>AN</b>	
	6	<b>TNXH</b>	HĐTN	T. Việt+	T. Việt+	BT TV	
	7	<b>GDTC</b>	BT TV	BT khác	BT Toán	SHL	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<p><b>35 TIẾT/TUẦN</b></p> <p><b>1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3).</b></p> <p><b>2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết.</b></p> <p><b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết (Bổ trợ Toán, TV, môn khác: 5; Thư viện: 1; Toán TA: 1. Bổ trợ kĩ thuật : 1)</b></p>					

**KHỐI 2**

<b>TUẦN...</b>							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
<b>Sáng</b>	1	SHDC	<b>GDTC</b>	T. Việt	T. Việt	T. Việt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần 2 : Tổ chức Trung thu- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ trong tuần</li> <li>- Tuần 5 : Tổ chức kỉ niệm 10/10- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ</li> <li>- Tuần 11: (sáng 20/11 - thứ tư): Mít tinh 20/11. Dạy bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 13: HS đi tham quan NK. Bù vào 4 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 15: (sáng 20/12 - thứ Sáu: Mít tinh kỉ niệm ngày 22/12. Bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 17: (1/1- thứ 4) nghỉ Tết DL. Bù các tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 24: HS đi tham quan NK. Bù vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 29: (7/4 - thứ Hai) nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương. Bù 4 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 32 : Nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Bù 8 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần 32 và 33</li> </ul>
	2	T. Việt	T. Việt	<b>TALK(+)</b>	T. Việt	<b>TALK(+)</b>	
	3	T. Việt	T. Việt	T. Việt	Toán	T. Việt	
	4	Toán	Toán	Toán	TNXH	Toán	
<b>Chiều</b>	5	<b>MT</b>	HĐTN	BT khác	<b>T-TA</b>	BT TV	
	6	TNXH	Đạo đức	<b>Thư viện</b>	BT ÂN	<b>AN</b>	
	7	BT toán	BT TV	<b>GDTC</b>	BT Toán	SHL	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<p><b>35 TIẾT/TUẦN</b></p> <p><b>1. CK :</b> 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3).</p> <p><b>2. Tự chọn:</b> Tiếng Anh liên kết 2 tiết.</p> <p><b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường:</b> 8 tiết (Bổ trợ Toán, TV, môn khác: 5; Thư viện: 1; Toán TA: 1. Bổ trợ Âm nhạc : 1)</p>					

**KHỐI 3**

<b>TUẦN...</b>							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần 2 : Tổ chức Trung thu- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ trong tuần</li> <li>- Tuần 5 : Tổ chức kỉ niệm 10/10- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ</li> <li>- Tuần 11: (sáng 20/11 - thứ tư): Mít tinh 20/11. Dạy bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 13: HS đi tham quan NK. Bù vào 4 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 15: (sáng 20/12 - thứ Sáu: Mít tinh kỉ niệm ngày 22/12. Bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 17: (1/1- thứ 4) nghỉ Tết DL. Bù các tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 24: HS đi tham quan NK. Bù vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 29: (7/4 - thứ Hai) nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương. Bù 4 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 32 : Nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Bù 8 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần 32 và 33</li> </ul>
<b>Sáng</b>	1	SHDC	<b>T. Anh</b>	AN	T. Việt	T. Việt	
	2	T. Việt	T. Việt	Toán	<b>T. Anh</b>	<b>T. Anh</b>	
	3	T. Việt	Toán	T. Việt	Toán	Toán	
	4	Toán	C.Nghệ	T. Việt	<b>Thư viện</b>	<b>GDTC</b>	
<b>Chiều</b>	5	<b>GDTC</b>	HĐTN	<b>T. Anh</b>	<b>Tin học</b>	<b>TALK(+)</b>	
	6	TNXH	<b>TALK</b>	TNXH	Đạo đức	BTT, TV	
	7	BT toán	<b>MT</b>	BT khác	BT TV	SHL	
	8						
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<p style="text-align: center;"><b>35 TIẾT/TUẦN</b></p> <p><b>1. CK :</b> 28 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3, TA: 4 ; CN: 1 ; Tin học: 1).</p> <p><b>2. Tự chọn:</b> 2 tiết (TA liên kết: 2)</p> <p><b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường:</b> 5 tiết (Bổ trợ T, TV, môn khác: 4; Thư viện: 1)</p>					



## KHỐI 4

TUẦN...							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	<p>- Tuần 2 : Tổ chức Trung thu- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ trong tuần</p> <p>- Tuần 5 : Tổ chức kỉ niệm 10/10- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ</p> <p>- Tuần 11: (sáng 20/11 - thứ tư): Mít tinh 20/11. Dạy bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 13: HS đi tham quan NK. Bù vào 4 tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 15: (sáng 20/12 - thứ Sáu: Mít tinh kỉ niệm ngày 22/12. Bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 17: (1/1- thứ 4) nghỉ Tết DL. Bù các tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 24: HS đi tham quan NK. Bù vào các tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 29: (7/4 - thứ Hai) nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương. Bù 4 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</p> <p>- Tuần 32 : Nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Bù 8 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần 32 và 33</p>
Sáng	1	SHDC	T. Việt	T. Việt	<b>T. Anh</b>	T. Việt	
	2	T. Việt	<b>Tin học</b>	T. Việt	T. Việt	Toán	
	3	Toán	Toán	Toán	T. Việt	<b>T. Anh</b>	
	4	<b>GDTC</b>	<b>TALK</b>	<b>T. Anh</b>	Toán	Khoa	
Chiều	5	<b>T. Anh</b>	<b>C.Nghệ</b>	<b>AN</b>	<b>TALK(+)</b>	Đạo đức	
	6	<b>MT</b>	LS-ĐL	LS-ĐL	<b>GDTC</b>	BTT, TV	
	7	Khoa	HĐTN	BT khác	BT TV	SHL	
	8	BT toán					
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<p style="text-align: center;"><b>36 TIẾT/TUẦN</b></p> <p><b>1. CK: 30</b> tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; Khoa học: 2; LS-ĐL:2 ; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3, TA: 4 ; CN: 1 ; Tin học: 1).</p> <p><b>2. Tự chọn:</b> 2 tiết (TA LK: 2)</p> <p><b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường:</b> 4 tiết (Bổ trợ T, TV, môn khác: 4)</p>					

**KHỐI 5**

<b>TUẦN...</b>							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần 2 : Tổ chức Trung thu- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ trong tuần</li> <li>- Tuần 5 : Tổ chức kỉ niệm 10/10- dạy bù vào 1 tiết bổ trợ</li> <li>- Tuần 11: (sáng 20/11 - thứ tư): Mít tinh 20/11. Dạy bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 13: HS đi tham quan NK. Bù vào 4 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 15: (sáng 20/12 - thứ Sáu: Mít tinh kỉ niệm ngày 22/12. Bù vào 2 tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 17: (1/1- thứ 4) nghỉ Tết DL. Bù các tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 24: HS đi tham quan NK. Bù vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 29: (7/4 - thứ Hai) nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương. Bù 4 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần.</li> <li>- Tuần 32 : Nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Bù 8 tiết CK vào các tiết bổ trợ trong tuần 32 và 33</li> </ul>
<b>Sáng</b>	1	SHDC	T. Việt	T. Việt	T. Việt	<b>GDTC</b>	
	2	T. Việt	Toán	T. Việt	<b>GDTC</b>	T. Việt	
	3	T. Việt	<b>T. Anh</b>	Toán	Toán	Toán	
	4	<b>AN</b>	<b>MT</b>	LS-ĐL	<b>T. Anh</b>	<b>T. Anh</b>	
<b>Chiều</b>	5	Toán	Khoa	<b>C.Nghệ</b>	<b>TALK+</b>	Đạo đức	
	6	LS-ĐL	<b>TALK</b>	HĐTN	Khoa	BTT, TV	
	7	<b>T. Anh</b>	BT Toán	BT khác	BT TV	SHL	
	8	<b>Tin học</b>					
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<p style="margin: 0;"><b>36 TIẾT/TUẦN</b></p> <p style="margin: 0;"><b>1. CK: 30</b> tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; Khoa học: 2; LS-ĐL:2 ; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3, TA: 4 ; CN: 1 ; Tin học: 1).</p> <p style="margin: 0;"><b>2. Tự chọn:</b> 2 tiết (TA LK: 2)</p> <p style="margin: 0;"><b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường:</b> 4 tiết (Bổ trợ T, TV, môn khác: 4)</p>					

**Phụ lục IX**  
**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**KHỐI LỚP ...**

**Năm học 2024-2025**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THBĐ ngày 31/8/2024 của trường TH Bồ Đề)

**Căn cứ xây dựng kế hoạch** (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

**I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục** (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

**II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

**1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)**

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

**2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2) ....**

**IV. Tổ chức thực hiện**

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

**TỔ TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phụ lục X**  
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ**

Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Lớp .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Giáo viên: ...

Môn: ..... Tiết: ...- Tuần: ....

Bài: .....

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Học sinh thực hiện được (việc gì) .....
2. Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống)
3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì) .....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:
2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Thời gian	Nội dung	Phương pháp, hình thức dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3-5'	<b>A. Hoạt động mở đầu:</b> (khởi động, kết nối) <u>Mục tiêu:</u>			
8-10'	<b>B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</b> trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới). <b>Hoạt động 1:</b> .... <u>Mục tiêu</u> <b>Hoạt động 2:</b> .... <u>Mục tiêu</u>			
15-20'	<b>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</b> <u>Mục tiêu</u>			
	<b>D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b> (nếu có) <u>Mục tiêu</u>			
3-5'	<b>E. Hoạt động nối tiếp</b>			

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, ND còn bất cập, ND tâm đắc để trao đổi thảo luận khi SHCM)